TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Trần Thanh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1967 (có mặt).

2- Bị đơn: Chị Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 1987, đến ngày 09/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay đi ghe biển khoảng hơn 03 tháng mới về nhà một lần nên

chị L đối sử với anh rất là lạnh nhạt, thiếu quan tâm anh và mỗi lần anh đi biển về đưa tiền cho chị L hơn 30.000.000đ nhưng chị L chi xài không rõ mục tích, từ đó vợ chồng thường cự cải nhau và thậm chí còn đánh anh, từ đó vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 03 người con tên Trần Hải Đ, sinh năm 1987, Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992 và Trần Chí K, sinh năm 1994, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/01/2019, bị đơn chị Phan Thị Tuyết L trình bày như sau: Chị thừa nhận theo lời trình bày của anh Trần Văn C về hôn nhân, về con chung và về tài sản, nợ chung là đúng hoàn toàn. Tuy nhiên, về mâu thuẫn, không biết nguyên nhân gì mà hơn 01 năm nay anh C đối xử với bà rất là lạnh nhạt, thậm chí có lúc chị gần gũi với anh C thì anh không chịu và đòi tự tử nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay.

Nay theo yêu cầu của anh C thì chị có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Chị không đồng ý ly hôn với anhTrần Văn C.

Về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn C vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị Tuyết L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Phan Thị Tuyết L đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị L đã có

lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thị Tuyết L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 1987, đến ngày 09/12/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo trích lục kết hôn số: 14, ngày 08/10/2018 do anh C cung cấp nên hôn nhân của anh C và chị L là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống thường xuyên cự cải nhau do cuộc sống không hòa hợp từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay.

Trong thời gian ly thân hơn 01 năm, mặc dù vợ chồng vẫn ở chung một căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và cũng không tự hòa giải với nhau được. Theo lời trình bày của chị L mỗi khi chị muốn gần gũi với anh C thì anh C không đồng ý và đòi tự tử, đồng thời thể hiện tại phiên hòa giải và cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã giải thích phân tích nhằm động viên cho anh C trở về đoàn tụ nhưng anh C kiên quyết xin ly hôn với chị L.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn C xử cho anh Trần Tăn C và chị Phan Thị Tuyết L ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L có 03 người con tên Trần Hải Đ, sinh năm 1987, Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992 và Trần Chí K, sinh năm 1994, các con đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: AnhTrần Văn C phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo lai thu số 0005783 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L có 03 người con tên Trần Hải Đ, sinh năm 1987, Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992 và Trần Chí K, sinh năm 1994, các con đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Tuyết L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005811 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy anh Ch đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh C có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/4/2019). Đối với chị L vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã N.A;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm